|  |  |
| --- | --- |
|  BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020 **VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI**Số: 65 /VPĐP-TH V/v: Báo cáo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 3 tháng đầu năm 2017  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Trị, ngày 03 tháng 4* *năm 2017* |

 Kính gửi:

 - Thành viên BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;

 - BCĐ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các huyện,

 thị xã.

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, để có cơ sở đánh giá thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới 3 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2017 và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cho Ban Chỉ đạo nông thôn mới Trung ương, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh kính đề nghị các thành viên BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh và BCĐ nông thôn mới các huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 3 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 9 tháng cuối năm 2017.

Nội dung báo cáo theo đề cương và biểu mẫu đính kèm. Đề nghị thành viên BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh và BCĐ nông thôn mới các huyện, thị xã cung cấp đầy đủ thông tin theo hệ thống biểu mẫu để thuận lợi trong quá trình tổng hợp số liệu

Báo cáo của các thành viên BCĐ và các địa phương đề nghị gửi bằng văn bản về Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh (Số 49 Trần Hưng Đạo, TP Đông Hà) **trước ngày 13/4//2017** và qua thư điện tử: vanphongdpqt@gmail.com để kịp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, BCĐ tỉnh và BCĐ Trung ương theo quy định.

Kính đề nghị BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh và BCĐ nông thôn mới các huyện, thị xã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TB, các PTB chỉ đạo tỉnh (b/c);- Chánh VP (b/c);- Phó CVP;- VPĐP nông thôn mới các huyện, Tổ giúp việc NTM TX Quảng Trị;- Lưu: VT, TH. | **KT.CHÁNH VĂN PHÒNG****PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG****(Đã ký)****Trần Văn Thu** |

**ĐỀ CƯƠNG**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG**

**NÔNG THÔN MỚI 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

**(*Dành cho các huyện, thị xã*)**

*(Kèm theo Công văn số: /VPĐP-NTM ngày tháng năm 2017 của*

*Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Quảng Trị)*

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

 **1.** **Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý:**

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, ban hành văn bản chỉ đạo của UBND, Ban Chỉ đạo nông thôn mới các huyện, thị xã.

- Sự phối hợp chỉ đạo của các ban ngành, đoàn thể các cấp và thành viên BCĐ cấp tỉnh được phân công phụ trách địa phương.

**2. Công tác tuyên truyền, vận động, tập huấn, đào tạo:**

 - Công tác tuyên truyền (nêu rõ công tác chỉ đạo, hình thức và nội dung tuyên truyền, kết quả về nhận thức và thực hiện tại cơ sở).

 - Công tác đào tạo, tập huấn.

**3. Kết quả huy động và sử dụng nguồn lực:**

- Kết quả huy động nguồn lực cho các nội dung thực hiện (nêu cụ thể nguồn vốn ngân sách Trung ương; ngân sách tỉnh, huyện, xã; vốn lồng ghép các chương trình MTQG, chương trình có mục tiêu; nguồn lực của doanh nghiệp, HTX; đóng góp của người dân

- Kết quả giải ngân các nguồn vốn đầu tư cho xây dựng nông thôn mới

 ***Chi tiết số liệu theo Biểu số 01***

**4.** **Về chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng NTM**

**4.1 Công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và đề án NTM:**

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn của BCĐ nông thôn mới các huyện, thị xã

- Kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục.

**4. 2. Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.**

- Kết quả thực hiện các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn.

- Các hoạt động về chuyển giao khoa học kỹ thuật, phát triển mô hình, tổ chức sản xuất và liên kết sản xuất, tín dụng, chuỗi giá trị… Nêu các mô hình đang triển khai thực hiện, các mô hình có hiệu quả, các sáng kiến, cách làm hay, sáng tạo cần đề nghị hỗ trợ nhân rộng.

**4.3. Kết quả xây dựng cơ sở hạ tầng**

- Đánh giá chung về kết quả thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn (giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở vật chất trường học, trạm y tế, nghĩa trang, trụ sở UBND xã..).

- Công tác áp dụng cơ chế đặc thù trong xây dựng nông thôn mới: áp dụng thiết kế mẫu (đường giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa, nhà vệ sinh, trạm chung chuyển rác, điện chiếu sáng...v.v), giao cho cộng đồng dân cư thực hiện .v.v.

**4.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường**

- Kết quả chung về thực hiện các nội dung về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đề xuất, kiến nghị về những giải pháp khắc phục.

**4.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

- Kết quả thực hiện các nội dung về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội theo từng tiêu chí.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đề xuất, kiến nghị về những giải pháp thực hiện.

**5. Kết quả tổng hợp thực hiện theo Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM**

- Kết quả đạt tiêu chí 3 tháng đầu năm

***Chi tiết số liệu theo Biểu số 02***

**6. Đánh giá chung về triển khai thực hiện Chương trình và kiến nghị đề xuất**

- Những kết quả đạt được

- Những khó khăn, vướng mắc.

- Đề xuất, kiến nghị (tập trung vào công tác chỉ đạo, tổ chức quản lý, điều hành Chương trình; công tác quy hoạch; phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; huy động và bố trí nguồn lực; cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn của tỉnh, Bộ, ngành Trung ương).

**III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ 9 THÁNG CUỐI NĂM**

1. Công tác quản lý, chỉ đạo Chương trình

2. Công tác tuyên truyền, vận động và thi đua xây dựng nông thôn mới

3. Công tác đào tạo, tập huấn

4. Huy động và bố trí nguồn lực.

5. Về chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới

6.1. Rà soát quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới

6.2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

6.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

6.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường

6.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

7. Dự ước kết quả hiện trạng tiêu chí đến cuối năm 2017

**ĐỀ CƯƠNG**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG**

**NÔNG THÔN MỚI 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

**(*Dành cho các thành viên BCĐ tỉnh*)**

*(Kèm theo Công văn số: /VPĐP-NTM ngày tháng năm 2017 của*

*Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Quảng Trị)*

(Các Thành viên Ban chỉ đạo tỉnh báo cáo kết quả theo dõi, chỉ đạo, thực hiện các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị)

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện chương trình

 - Kết quả đầu tư, hỗ trợ, lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình MTQG; Chương trình, dự án đầu tư có mục tiêu; các chương trình dự án thuộc nhiệm vụ của ngành, đơn vị phụ trách quản lý đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Những khó khăn, tồn tại trong quá trình thực hiện; kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục.

- Nhiệm vụ trọng tâm 9 tháng cuối năm 2017.

|  |
| --- |
| **Biểu số 01** |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2017** |
| *(Kèm theo Công văn số /VPĐP -TH ngày / /2017 của VPĐP tỉnh)* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | *Đơn vị tính: triệu đồng* |
| **TT** | **Nguồn vốn** | **Kế hoạch năm 2017** | **Kết quả thực hiện 3 tháng đầu năm** | **Dự kiến thực hiện đến cuối năm 2017** | **Ghi chú** |
| **Giá trị khối lượng hoàn thành** | **So với kế hoạch *(%)*** | **Kết quả giải ngân** | **So với kế hoạch *(%)*** | **Giá trị khối lượng hoàn thành** | **So với kế hoạch *(%)*** | **Kết quả giải ngân** | **So với kế hoạch *(%)*** |
|   | **TỔNG SỐ** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **I** | **Trái phiếu Chính phủ** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |
| **II** | **Ngân sách nhà nước** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **1** | **Ngân sách Trung ương** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | *Vốn đầu tư phát triển* |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | *Vốn sự nghiệp* |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **2** | **Ngân sách địa phương**  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | *Vốn đầu tư phát triển* |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | *Vốn sự nghiệp* |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |
| **III** | **Hỗ trợ của doanh nghiệp, HTX** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |
| **IV** | **Tín dụng**  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |
| **V** | **Dân đóng góp** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |
| **VI** | **Nguồn huy động hợp pháp khác**  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Biểu số 02** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **HIỆN TRẠNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**  |
|  *(Kèm theo Công văn số /VPĐP -TH ngày / /2017 của VPĐP tỉnh)* |
| **TT** | **Xã** | **19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới** |  |  |  |
| **Tổng số tiêu chí đạt đến tháng 3/2017** | **Tăng so với năm 2016** | **Ước đạt năm 2017** |
|
| Quy hoạch | Giao thông | Thuỷ Lợi | Điện | Trường học | CSVC chất văn hóa | CS hạ tầng thương mại NT | Thông tin và Truyền thông | Nhà ở | Thu nhập | Hộ nghèo | LĐ có việc làm  | Tổ chức sản xuất | Giáo dục | Y tế | Văn Hoá | Môi trường và ATTP | Hệ thống chính trị và tiếp cận PL | Quốc phòng và An Ninh |
| 1 |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ***Ghi chú***: Tiêu chí đạt đến năm 2016 đánh dấu (**x**) |
|  Tiêu chí tăng thêm đến tháng 3 năm 2017: đánh dấu (**X**) |